

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Thông tư số 69/2006/TT-BTC ngày 02/8/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2396/TT-STC ngày 06/11/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định mức kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Các nội dung khác liên quan đến chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà Quyết định này không quy định thì thực hiện theo các quy định hiện hành của Chính phủ và của Bộ Tài chính .

Điều 2. Chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

1. Kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được trích 2% trên tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án (bao gồm cả việc lập, thẩm định phương án tổng thể của dự án); Tổ chức phát triển quỹ đất, Ban bồi thường và Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện khi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho nhiều dự án trên địa bàn, thì được phép điều hòa mức kinh phí được trích giữa các dự án để sử dụng cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho phù hợp với khối lượng công việc thực tế phải thực hiện đối với từng dự án; nhưng phải đảm bảo tổng số kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án được giao thực hiện, không vượt quá tổng số kinh phí được trích theo quy định của các dự án đó.

2. Kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phân bổ như sau:

a) Đối với dự án do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:

- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện : 10%;
- Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện : 70%;
- Chủ đầu tư của dự án : 5%.
- Phòng Tài chính cấp huyện : 10%;
- Sở Tài chính : 5%.

Trường hợp dự án có vốn đầu tư nước ngoài thì chi phí 5% của chủ dự án phân bổ cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện để chi phí.

b) Trường hợp dự án do Tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện : 25%;
- Trung tâm phát triển quỹ đất : 60%;
- Phòng Tài chính cấp huyện : 10%;
- Sở Tài chính : 05%.

c) Đối với các dự án đã có Quyết định thu hồi đất và đã phê duyệt kinh phí bồi thường nhưng còn dở dang:

c.1) Trường hợp do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:

- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện : 15%;

- Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện : 60%;
- Chủ đầu tư của dự án : 15%.
- Phòng Tài chính cấp huyện : 10%;

Trường hợp dự án có vốn đầu tư nước ngoài thì chi phí 15% của chủ dự án phân bổ cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện để chi phí.

c.2) Trường hợp do Tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:

- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện : 30%;
- Trung tâm phát triển quỹ đất : 60%;
- Phòng Tài chính cấp huyện : 10%;

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Mức kinh phí quy định tại Quyết định này được áp dụng kể từ ngày 24/09/2007 (ngày Quyết định số 71/2007/QĐ-UBND ngày 14/09/2007 của UBND tỉnh có hiệu lực).

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TTr TU, TTr HĐND tỉnh;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Website Chính phủ;
- TTr TU, TTr HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo BR-VT;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT - TH.



Trần Ngọc Thới